

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Sửa chữa Khôi Nội, Khôi Ngoại, Khôi Xạ cơ sở 2

Bệnh viện Ung Bướu có kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Sửa chữa Khôi Nội, Khôi Ngoại, Khôi Xạ cơ sở 2”.

Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp báo giá theo mẫu báo giá đính kèm.

Đề nghị các đơn vị cung cấp gửi file excel/word và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đến địa chỉ email: baogiahcqt@gmail.com

Hồ sơ báo giá gửi trực tiếp về địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Ung Bướu – Số 12 đường 400, phường Tăng Nhơn Phú, Tp.Hồ Chí Minh, bao gồm:

- Bảng báo giá có hiệu lực.

Thời gian nhận báo giá: kể từ ngày đăng yêu cầu báo giá trên website của Bệnh viện Ung Bướu đến 16 giờ 00 phút ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có quan tâm;
- Lưu: HCQT (ĐVN)/.



GIÁM ĐỐC

Diệp Bảo Tuấn

SỞ Y TẾ TP.HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

DANH MỤC GÓI THẦU:
Sửa chữa Khối Nội, Khối Ngoại, Khối Xạ cơ sở 2

(Đính kèm theo yêu cầu báo giá ngày 22 tháng 01 năm 2026)

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
	1/. KHỐI NỘI		
	1.1/. KHOA NỘI HUYẾT HỌC - HẠCH		
1	Chuyển tủ mát từ kho tầng hầm B1 sang khoa *Thay tấm trần các phòng bệnh 201, 202, 203, 204, 205, 206, 208 **Phòng 201	công	2,000
2	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440
3	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440
4	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh **Phòng 202	công	1,000
5	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440
6	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440
7	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh **Phòng 203	công	1,000
8	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	17,640
9	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	17,640
10	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh **Phòng 204	công	1,000
11	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	16,200
12	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	16,200
13	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh **Phòng 205	công	0,500
14	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	16,200
15	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	16,200
16	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh **Phòng 206	công	0,500
17	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	13,680
18	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	13,680
19	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh **Phòng 208	công	0,500
20	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	20,160
21	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	20,160
22	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi	công	1,000

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
	tập kết và vệ sinh		
	**Vận chuyển phế thải đi đổ		
23	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	2,000
	1.2/. KHOA NỘI PHỤ KHOA - PHỔI		
	*Thông nghẹt bàn cầu phòng 308		
24	Tháo gỡ bàn cầu	bộ	1,000
25	Chỉnh lại ống thoát nước bàn cầu, thông nghẹt bàn cầu	công	1,000
26	Lắp đặt lại bàn cầu	bộ	1,000
	*Thay tấm trần các phòng bệnh 301, 302, 303, 304, 305, 306, 307, 308		
	**Phòng 301		
27	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	15,480
28	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	15,480
29	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 302		
30	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	21,240
31	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	21,240
32	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Phòng 303		
33	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	12,600
34	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	12,600
35	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 304		
36	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	14,400
37	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	14,400
38	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 305		
39	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	21,600
40	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	21,600
41	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Phòng 306		
42	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	8,280
43	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	8,280
44	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 307		
45	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	13,680
46	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	13,680
47	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi	công	0,500

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
	tập kết và vệ sinh		
	**Phòng 308		
48	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	16,200
49	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	16,200
50	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Vận chuyển phế thải đi đổ		
51	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	2,000
	1.3/. KHOA NỘI UNG BƯỚU NHI		
52	Sửa chữa ghế hóa trị phòng hóa trị (khoan các chốt bị gãy, bắt bulong D8mm)	cái	5,000
53	Sửa chữa tủ nhôm kính đựng hồ sơ (thay bản lề, ổ khóa)	cái	1,000
54	Sửa chữa cửa đi gỗ phòng 415 (thay bản lề)	cái	2,000
55	Sửa chữa giường phòng hóa trị (hàn gia cố)	cái	3,000
56	Sửa chữa cây dịch truyền di động (thay bánh xe, hàn gia cố)	cây	7,000
	*Thay tấm trần phòng bệnh 412, 413, 411, 410, 409, 407, 406, 405, 404, 401		
	**Phòng 412		
57	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	16,560
58	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	16,560
59	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 413		
60	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440
61	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440
62	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Phòng 411		
63	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	10,080
64	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	10,080
65	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 410		
66	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	8,280
67	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	8,280
68	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 409		
69	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,080
70	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,080
71	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Phòng 407		

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
72	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	14,400
73	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	14,400
74	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 406		
75	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	15,480
76	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	15,480
77	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 405		
78	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	12,240
79	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	12,240
80	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 404		
81	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	12,600
82	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	12,600
83	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 401		
84	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	5,760
85	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	5,760
86	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Vận chuyển phế thải đi đổ		
87	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	2,000
	*Thay kính cửa nhà vệ sinh công cộng		
88	Cung cấp, lắp dựng kính 5mm cường lực+ film sữa 1.14 + 5mm cường lực	m2	1,273
89	Cung cấp, lắp các phụ kiện của cửa kính: bản lề, ron hít, ron lá, khóa vận, tay nắm...	bộ	1,000
	1.4/. KHOA NỘI TUYẾN VÚ - TIÊU HÓA - GAN NIỆU		
	*Sửa chữa bàn cầu nhà vệ sinh nhân viên nữ		
90	Tháo gỡ bàn cầu	bộ	1,000
91	Chỉnh lại ống thoát nước bàn cầu	công	1,000
92	Lắp đặt lại bàn cầu	bộ	1,000
	2/. KHỐI NGOẠI		
	2.1/. KHOA NGOẠI TUYẾN GIÁP		
93	Sửa chữa đường nước cấp chậu rửa inox (thay ống cũ bị hư)	gói	1,000
94	Thông nghẹt lavabo phòng xử lý dụng cụ	công	1,000
95	Lắp bảng mica các phòng bệnh, kt: 500x800mm (VTA)	cái	12,000
96	Sửa chữa xe đẩy vật dụng (thay bánh xe, hàn	xe	1,000

VIỆN
BƯỞ

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
	gia cố)		
	*Thay cửa kính nhà vệ sinh công cộng		
97	Cung cấp, lắp dựng kính 5mm cường lực+ film sữa 1.14 + 5mm cường lực	m2	1,273
98	Cung cấp, lắp các phụ kiện của cửa kính: bản lề, ron hít, ron lá, khóa vận, tay nắm...	bộ	1,000
	2.2/. KHOA NGOẠI NGỰC BỤNG		
99	Sửa chữa xe băng ca đẩy bệnh (thay bánh xe, hàn gia cố)	xe	1,000
	2.3/. KHOA NGOẠI ĐẦU CỔ - TMH		
	*Sửa chữa trần thạch cao nổi phòng nội soi bị sập		
100	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	27,840
101	Thay khung xương, gia cố thêm ty treo trần	gói	1,000
102	Lắp đặt lại tấm trần thạch cao (VTA)	m2	27,840
103	Dọn dẹp, vệ sinh	công	1,000
	2.4/. KHOA NGOẠI TUYẾN VÚ		
104	Sửa chữa quây nhận bệnh (thay đường ray, ổ khóa học kéo)	cái	1,000
105	Chuyên đồ vật dụng trong khoa (gồm tủ, bàn, giường)	công	6,000
	2.5/. KHOA NGOẠI ĐẦU CỔ - HÀM MẶT		
106	Sửa chữa xe thay băng (thay bánh xe, hàn gia cố)	xe	2,000
	3/. KHỎI XẠ		
	3.1/. KHOA XẠ TRỊ TỔNG QUÁT		
107	Sửa chữa tủ đựng dụng cụ (thay bản lề, ổ khóa)	cái	1,000
	*Thay tấm trần phòng họp, các phòng bệnh 715, 717, 718, 719, 720, 721		
	**Phòng họp		
108	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	21,960
109	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	21,960
110	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Phòng 715		
111	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	15,480
112	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	15,480
113	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 717		
114	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	17,640
115	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	17,640
116	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Phòng 718		
117	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	19,440

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG
118	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	19,440
119	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Phòng 719		
120	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	17,640
121	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	17,640
122	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Phòng 720		
123	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	12,960
124	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	12,960
125	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	0,500
	**Phòng 721		
126	Tháo dỡ tấm trần thạch cao	m2	17,280
127	Lắp đặt mới tấm trần thạch cao (VTA)	m2	17,280
128	Hốt dọn phế thải, vận chuyển phế thải đến bãi tập kết và vệ sinh	công	1,000
	**Vận chuyển phế thải đi đổ		
129	Vận chuyển các phế thải từ bãi tập kết đi đổ bằng xe ba gác	xe	2,000
	3.2/. KHOA XẠ TRỊ ĐẦU CỔ - TMH - HM		
130	Sửa chữa xe đẩy quần áo bệnh nhân (thay bánh xe, hàn gia cố)	xe	1,000
131	Sửa chữa xe lăn đẩy bệnh (hàn gia cố, đánh bóng xe)	xe	6,000
	3.3/. KHOA XẠ TRỊ PHỤ KHOA		
132	Thông nghẹt nhà vệ sinh phòng 825	công	1,000

